

Số: /KH-UBND

Tứ Kỳ, ngày tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Tứ Kỳ năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 3889/KH-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh về việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2023; Ủy ban nhân dân huyện Tứ Kỳ xây dựng Kế hoạch triển khai, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Nhằm tiếp tục quán triệt, triển khai đầy đủ, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh Hải Dương, Huyện ủy, UBND huyện Tứ Kỳ về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

Việc xây dựng kế hoạch cần bám sát định hướng, nhiệm vụ, chỉ tiêu của Chính phủ, UBND tỉnh đề ra trong năm 2022, bám sát tình hình thực tiễn, điều kiện hạ tầng kỹ thuật CNTT, thực trạng nguồn nhân lực và khả năng đáp ứng nguồn kinh phí cho thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong năm.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ, ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ NĂM 2022

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện Kế hoạch; Ban hành Quyết định thành lập Tổ chỉ đạo triển khai công nghệ số cộng đồng cấp huyện và xây dựng Kế hoạch hoạt động của Tổ chỉ đạo triển khai công nghệ số cộng đồng huyện Tứ Kỳ năm 2022; thành lập nhóm zalo CNSCD_Tứ Kỳ_Hải Dương theo chỉ đạo của Sở TTTT tỉnh. Chỉ đạo 23/23 xã, thị trấn thành lập Tổ CNSCD cấp xã và 105/105 làng, KDC thành lập tổ CNSCD cấp thôn, KDC.

2. Về hạ tầng công nghệ thông tin

UBND huyện đã lắp đặt hệ thống Camera an ninh, giao thông trên địa bàn huyện với tổng số 65 chiếc; Tại UBND huyện, UBND các xã, thị trấn và các cơ quan đóng trên địa bàn huyện đều gắn Camera giám sát.

UBND huyện và UBND các xã, thị trấn đều kết nối mạng internet sử dụng đường truyền FIBER (*Cáp quang*) tốc độ đường truyền nhanh, ổn định; đồng thời, lắp đặt mạng LAN nội bộ, Wifi nhằm kết nối các máy tính, chia sẻ tài liệu và dùng chung thiết bị công nghệ thông tin.

Các ứng dụng dùng chung và ứng dụng chuyên ngành đều đang thực hiện tại UBND huyện và các phòng, chuyên môn, đơn vị trực thuộc một cách hiệu quả: Phần mềm Quản lý văn bản điều hành, phần mềm Autocard, phần mềm một cửa điện tử, phần mềm quản lý người có công, phần mềm trẻ em, phần mềm dữ liệu quốc gia về quản lý hộ nghèo, hộ bảo trợ xã hội, phần mềm quản lý hộ tịch, phần mềm Missa,...

Tính đến tháng 12 năm 2022, UBND huyện phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai cấp 471 tài khoản thư điện tử công vụ cho cán bộ, công chức của huyện và các xã, thị trấn phục vụ trao đổi thông tin trong hoạt động chuyên môn. Đến nay, 100% các đơn vị thuộc HĐND, UBND huyện và 23/23 xã, thị trấn sử dụng ký số trên hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (Voffice); cán bộ, công chức trực tiếp tham gia giải quyết TTHC cấp huyện, cấp xã đã sử dụng chứng thư số cá nhân phục vụ công tác số hóa hồ sơ, giải quyết TTHC.

3. Nhân lực công nghệ thông tin

Hiện tại, khối cơ quan UBND huyện và UBND các xã, thị trấn đã bố trí cán bộ công trách phụ trách lĩnh vực CNTT của cơ quan, đơn vị. Toàn huyện có 25/25 trường Tiểu học có giảng dạy môn tin học đạt 100%; 24/24 trường THCS giảng dạy môn Tin học đạt 100%; 05/05 trường THPT giảng dạy môn Tin học đạt tỉ lệ 100%.

Về kỹ năng sử dụng máy tính: Cán bộ, công chức cấp huyện đều sử dụng thành thạo máy tính và các phần mềm hỗ trợ khác như phần mềm văn phòng Word, Excel...

4. Bộ phận Một cửa - Ban tiếp công dân

UBND huyện đã trang bị hệ thống máy tính và các thiết bị hỗ trợ cho cán bộ làm việc tại Bộ phận Một cửa. Bình quân, hằng tháng việc giải quyết thủ tục hành chính của các phòng chuyên môn thực hiện trên 1.800 hồ sơ.

Ban tiếp công dân có phòng làm việc riêng, phân công cán bộ trực hàng ngày; trang bị đủ máy tính được kết nối mạng internet.

5. Trang/Cổng thông tin điện tử

Đã thực hiện nâng cấp Cổng TTĐT của huyện và chuyển đổi Trang TTĐT của các xã, thị trấn đáp ứng nhiệm vụ quản lý trên các hoạt động; cập nhật các văn bản chỉ đạo, điều hành, cung cấp thông tin của địa phương, phục vụ công tác cải cách hành chính. 100% văn bản chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, đơn vị được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của huyện và các Cổng/Trang thông tin điện tử của các xã, thị trấn và bảo đảm cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về cung cấp thông tin trên Cổng/trang thông tin điện tử.

6. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Tổng số DVC trực tuyến mức độ 3,4 là: 417 TTHC

Trong đó:

+ Tổng số DVC trực tuyến mức độ 3 là: 230 TTHC, đạt tỷ lệ : 55,16%

+ Tổng số DVC trực tuyến mức độ 4 là: 187 TTHC, đạt tỷ lệ : 44,84%

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3,4 là:

+ Cấp huyện: 9.186/9.305 hồ sơ đạt 98,72%

+ Cấp xã: 34.401/52.388 hồ sơ đạt 65,67%

7. Việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI:

Trong năm 2022 tiếp nhận: 61.574 TTHC, trong đó: 20.050 hồ sơ (trực tiếp và BCCI)

8. Việc xử lý văn bản, hồ sơ công việc và chế độ báo cáo

- Tính đến ngày 29/12/2022 có 8.095 văn bản được xử lý, trong đó 100% văn bản được xử lý dưới dạng điện tử phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (có chữ ký số).

- Có tổng số 15.218/17.400 văn bản, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng, đạt tỷ lệ 87,5 %.

9. Kinh phí triển khai các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT năm 2022

UBND huyện đã triển khai thí điểm "Phòng họp không giấy" phục vụ các hội nghị, phiên họp thường kỳ (hoặc đột xuất) của Thường trực, BTV Huyện ủy, Thường trực HĐND, các kỳ họp HĐND, BCH Đảng bộ huyện, UBND, lãnh đạo UBND huyện, đã trang bị cho mỗi đầu mỗi 01 laptop trị giá 15.000.000 đồng/máy.

11. Những khó khăn, hạn chế

- Hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng cấp xã và cấp thôn chưa thực sự hiệu quả, chưa có cơ chế, chính sách động viên, khích lệ lực lượng này.

- Hệ thống trang thiết bị CNTT chưa đồng bộ, hầu hết máy tính đã sử dụng nhiều năm, chất lượng kém, do đó việc truy cập mạng, thực hiện số hóa hồ sơ, đặc biệt là giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến tại cấp xã và cấp huyện còn nhiều hạn chế.

- Việc triển khai thí điểm “Phòng họp không giấy” có thời điểm chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Ngân sách nhà nước bố trí cho Ứng dụng CNTT cấp huyện và cấp xã còn rất hạn chế: Dự án thí điểm "Đài truyền thanh thông minh" và nâng cấp hạ tầng CNTT cho bộ phận "Một cửa" cấp huyện và cấp xã chưa thực hiện được.

- Nguồn nhân lực về CNTT còn thiếu, đa số là kiêm nhiệm, mặc dù hàng

năm đều được bồi dưỡng về CNTT song chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng Thư điện tử công vụ (Hmail) chưa đạt 100%.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2023

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; cung cấp dịch vụ công trực tuyến đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật hiện đại, xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của huyện một cách đồng bộ đi đôi với tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Phấn đấu đảm bảo nguồn nhân lực công nghệ thông tin đủ về số lượng, chất lượng, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử của huyện.

1.2. Mục tiêu cụ thể

**** Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước***

- Tiếp tục duy trì 100% văn bản đến, đi (trừ văn bản mật) được quản lý trên phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc; 100% văn bản được trao đổi trên môi trường mạng theo đúng quy định gửi, nhận văn bản trên môi trường mạng; 100% văn bản gửi, nhận trên phần mềm được sử dụng chữ ký số của cơ quan và chữ ký số của cá nhân lãnh đạo.

- 100% văn bản chỉ đạo điều hành của các cơ quan nhà nước được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của huyện và Trang thông tin điện tử của các xã, thị trấn.

- 100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống Thư điện tử công vụ Hmail.haiduong.gov.vn trong công việc.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử; 100% các sở ban ngành UBND cấp huyện, cấp xã báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội được thực hiện trên hệ thống phần mềm báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Triển khai Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc đạt 80%.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

**** Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp***

- UBND cấp huyện và 100% UBND cấp xã có Cổng/Trang thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền.

- 80% dịch vụ công trực tuyến **toàn trình** được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến **toàn trình**.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt từ 30% trở lên.

- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

**** Nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin***

Đảm bảo 100% các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn bố trí 01 cán bộ kiêm nhiệm theo dõi, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin, đặc biệt là các ứng dụng dùng chung, như: Voffice, chữ ký số, một cửa điện tử, hội nghị THPT,...

**** Bảo đảm an toàn thông tin***

Rà soát, đề xuất cấp độ cho các hệ thống thông tin cấp xã, cấp huyện; bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo mô hình 4 lớp; phối hợp triển khai các giải pháp về phòng, chống mã độc tập trung; đẩy mạnh tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức; ứng cứu, khắc phục sự cố trên địa bàn huyện.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

a. Hạ tầng kỹ thuật

- Duy trì hiệu quả hệ thống Camera giám sát an ninh, trật tự đã được lắp đặt tại các vị trí quan trọng về an ninh trên địa bàn huyện.

- Duy trì, nâng cấp, mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến cấp huyện đã có.

- Nâng cấp mạng nội bộ và đầu tư hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin cho các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã, đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất trong toàn huyện.

b. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Xây dựng Công điều hành nội bộ của huyện phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND, Lãnh đạo UBND huyện.

- Duy trì hoạt động hiệu quả của các Cổng/Trang thông tin điện tử xã, thị trấn; hoàn thành việc nâng cấp Cổng TTĐT huyện; kịp thời kiện toàn Ban Biên tập Cổng/Trang TTĐT các cấp khi có thay đổi; thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Biên tập Cổng/Trang TTĐT theo hướng rõ việc, rõ người, rõ trách nhiệm, đảm bảo hoạt động hiệu quả.

- Tăng cường sử dụng các hệ thống phần mềm nghiệp vụ dùng chung của tỉnh như: Hệ thống Quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (trên cơ sở hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử), Hệ thống thông tin Báo cáo thống kê, Hệ thống Thư điện tử công vụ, Hệ thống báo cáo phát triển kinh tế xã hội,...

- Tiếp tục duy trì thực hiện nghiêm việc sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ; kịp thời thực hiện việc đề nghị cấp mới, cấp bổ sung, gia hạn,... chữ ký số chuyên dùng Chính phủ nếu có thay đổi, phát sinh; triển khai ứng dụng chữ ký số trên nền tảng di động, tạo điều kiện thuận lợi cho việc sử dụng.

- Từng bước xây dựng các hệ thống y tế thông minh, giáo dục thông minh, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, du lịch thông minh, tài nguyên, môi trường thông minh theo lộ trình của tỉnh.

c. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 3928/KH-UBND ngày 28/10/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn tỉnh Hải Dương. Đồng thời, triển khai các giải pháp nhằm thúc đẩy thương mại điện tử trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh triển khai các ứng dụng thanh toán trực tuyến không sử dụng tiền mặt (ví điện tử, mobile money,...) trong giải quyết thủ tục hành chính, thanh toán học phí, viện phí...

- Tuyên truyền, phổ biến khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực hiện hợp đồng điện tử, hóa đơn điện tử, thương mại điện tử, chữ ký số, định danh số,... làm nền tảng phát triển xã hội số tại địa phương.

- Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của các cấp nhằm liên thông giải quyết các thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn huyện.

- Duy trì, vận hành phần mềm một cửa điện tử quản lý tập trung của UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

d. Đào tạo, tuyên truyền, phổ biến kiến thức công nghệ thông tin

- Tổ chức Hội nghị cập nhật, cung cấp, bổ sung kiến thức về chuyển đổi số và xây dựng Chính quyền điện tử cho đội ngũ cán bộ chủ chốt của huyện và các xã, thị trấn.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ phụ trách công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền để người dân, tổ chức, doanh nghiệp nắm, hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, cách thức thực hiện đối với việc giải quyết TTHC mức độ 3,4, để từ đó chủ động thực hiện.

e. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật; tập huấn nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin mạng.

- Tổ chức huấn luyện, diễn tập, phòng ngừa sự cố, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố máy tính.

- Triển khai mô hình bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hệ thống thông tin theo mô hình “4 lớp”.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Tổng kinh phí: 2.750 triệu đồng (từ nguồn ngân sách của tỉnh và huyện).

- Kinh phí được xác định cụ thể khi các dự án, nhiệm vụ được xây dựng và phê duyệt theo quy định hiện hành về quản lý ngân sách.

(Phụ lục Danh mục các dự án, nhiệm vụ kèm theo).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện:

- Giúp Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trực tiếp chỉ đạo các phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, đảm bảo các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra; chủ động đôn đốc, kiểm tra và tham mưu cho UBND, Chủ tịch UBND huyện phê bình, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền phê bình, xử lý các cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương không nghiêm túc, lơ là, thiếu trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện, dẫn đến kết quả hạn chế.

- Chủ trì cho ý kiến các dự án trong thực hiện kế hoạch, trước khi trình UBND huyện phê duyệt.

2. Phòng Văn hoá và Thông tin huyện

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện và trực tiếp chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị trực thuộc huyện tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Trực tiếp theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thực hiện Kế hoạch, thường xuyên tổng hợp báo cáo UBND, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện về tiến độ, những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện, để chỉ đạo giải quyết, tháo gỡ.

- Phụ trách Công TTĐT của huyện; thường xuyên theo dõi hoạt động và kịp thời tham mưu phương án xử lý tình huống phát sinh, đảm bảo vận hành và hoạt động của Công TTĐT huyện hiệu quả, đáp ứng yêu cầu CCHC đặt ra trong năm.

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, nâng cao nhận thức về đẩy mạnh ứng dụng CNTT, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

3. Văn phòng HĐND&UBND huyện

- Đẩy mạnh sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục nâng cao mức độ sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành, Hệ thống thông tin Báo cáo thống kê, Hệ thống thư điện tử công vụ xuyên suốt từ cấp huyện đến cấp xã.

- Phối hợp với các thành viên Ban Biên tập Công TTĐT huyện đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định trên Công TTĐT huyện; hỗ trợ các đơn vị vận hành, bảo dưỡng hệ thống mạng.

- Chịu trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện giao chỉ tiêu thực hiện giải quyết TTCH mức độ 3,4 cho các cơ quan, UBND các xã, thị trấn, đảm bảo đạt các mục tiêu UBND tỉnh giao.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện: Chịu trách nhiệm trong việc tham mưu cho UBND huyện xây dựng, bố trí nguồn kinh phí đảm bảo việc triển khai, thực hiện cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện theo các Nghị quyết về đầu tư công đã được HĐND huyện thông qua; rà soát, tham mưu cho UBND huyện đề xuất bổ sung danh mục các dự án và nguồn kinh phí trong năm 2023 trình HĐND huyện xem xét, quyết nghị, làm cơ sở triển khai thực hiện.

5. Phòng Nội vụ huyện

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND&UBND huyện và các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng ứng dụng CNTT cho công chức, viên chức thuộc các phòng, ban của huyện và UBND các xã, thị trấn; kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức trong ứng dụng CNTT.

- Chấm điểm thi đua, đánh giá công chức tại các cơ quan, đơn vị, đồng thời đẩy mạnh cải cách hành chính (*trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính*) theo kế hoạch đề ra.

- Chịu trách nhiệm đăng tải các nội dung về CCHC trên Cổng TTĐT của huyện.

6. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện: Chủ trì và phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND&UBND huyện thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả việc triển khai sử dụng CNTT theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

7. Đài Phát thanh huyện: Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin; các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền các nội dung, chuyên đề, tin bài về ứng dụng CNTT trên Đài Phát thanh huyện; Đài Truyền thanh các xã, thị trấn. Lập và duy trì hoạt động chuyên mục "Chuyển đổi số" trên Cổng TTĐT của huyện và Trang "Đài phát thanh huyện". Chịu trách nhiệm biên soạn, đăng tải các tin, bài về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước lên Cổng TTĐT huyện phục vụ nhiệm vụ CCHC của huyện.

8. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn:

Căn cứ Kế hoạch của huyện, xây dựng Kế hoạch cụ thể và đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại cơ quan, đơn vị mình. Quan tâm, bố trí kinh phí để triển khai các nhiệm vụ đạt kết quả cao nhất.

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Tứ Kỳ năm 2023. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nghiêm túc tổ chức, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực huyện ủy (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó CT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Hà Hải

